

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2020/HS-PT**

Ngày: 04/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Hùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và ông Nguyễn Hữu Trúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 45/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 07 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Văn Hiệp, Đường Thị Nga do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Hiệp, Đường Thị Nga đối với Bản án sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 03 tháng 06 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Lê Văn H**, sinh năm 1978 tại Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tân H, sinh năm 1950 và bà Diệp Thị P sinh năm 1948 (đã chết); vợ: Đường Thị N sinh năm 1984 (bị cáo trong vụ án); có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/07/2020, bị TAND tỉnh Phú Yên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/05/2020. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

**2. Đường Thị N**, sinh năm 1984; tại tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Vinh X, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; chồng:

Lê Văn H, sinh năm 1978 (bị cáo trong vụ án); có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/07/2020, bị TAND tỉnh Phú Yên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 BLHS 1999 xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi trộm cắp tài sản (xe mô tô) bán lấy tiền tiêu xài, H rủ vợ là N đi trộm cắp N đồng ý. Chiều ngày 17/01/2020, H mang theo kìm bấm, mỏ lết, vạm phá khóa, cà lê tự chế điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78L1-119.95 của gia đình H (xe do N đứng tên) chở N đi từ nhà (huyện Sơn Hòa) đến địa bàn huyện Sông Hinh tìm xe mô tô để trộm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H chở N đi trên tuyến đường liên xã thuộc Buôn Quang Dù, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, H phát hiện xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78M1-095.99 của anh Đinh Trần Tuấn A đang dựng bên đường. H dừng xe cách xe mô tô của A một đoạn và giao xe mô tô của mình cho N đứng chờ, khi nào H trộm được xe thì N điều khiển xe về trước, H sẽ điều khiển xe về sau. Lúc này H cầm vạm phá khóa đến phá khóa xe của A rồi nổ máy chạy đi, A phát hiện truy hô và cùng lực lượng công an huyện Sông Hinh đang tuần tra tại đó đuổi bắt H bỏ xe lại, trốn thoát. Ngày 18/01/2020, Công an huyện Sông Hinh ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Lê Văn H và khám nhà của H, tạm giữ thêm 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H5-9979 do bà Nguyễn Thị S trú tại Khu phố 4, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh và 01 xe mô tô biển kiểm soát 78N2-2771 do ông Ksor Tuốt trú tại: Buôn Khăm, xã Krông Pa, huyện Sơn Hòa đứng tên chủ sở hữu.

Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận: Thời gian ngày 11/12/2019 và ngày 12/12/2019, cũng với hành vi nêu trên, H và N đã liên tiếp hai lần đến Buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh và Khu phố 9, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78M1-058.37 của ông Nay Y Hia và xe mô tô biển kiểm soát 78M1-032.51 của bà Nông Thị V. Sau đó, H đưa 02 xe mô tô trộm được đến thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên và đến tỉnh Bình Dương bán cho người lạ mặt (không xác định họ tên, địa chỉ) thu được 4.800.000 đồng, H đưa N 500.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 20/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: xe mô tô biển kiểm soát 78M1-095.99 trị giá 12.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 18/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: xe mô tô biển kiểm soát 78M1-032.51 trị giá 8.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 18/10/2016 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Hinh kết luận: Tại thời điểm trộm cắp: xe mô tô biển kiểm soát 78M1-058.37 trị giá 8.500.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 28.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST ngày 03/06/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh đã tuyên các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt các bị cáo: Lê Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/05/2020; Đường Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phân dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/06/2020, các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N – Giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo: Lê Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/05/2020; Đường Thị N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên đã xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Đường Thị N 02 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại; người làm chứng về thời gian, địa điểm phạm tội, tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2019 đến ngày 17/01/2020, các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N đã liên tiếp 03 lần điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 78L1-119.95 mang theo kìm bấm, mỏ lết, vạm phá khóa, cà lê tự chế đến buôn Trinh, xã Ea Bar, huyện Sông Hinh; Khu phố 9, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh; Buôn Quang Dù, xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh lén lút chiếm đoạt của ông Nay Y Hia 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78M1-058.37 trị giá 8.500.000đồng; chiếm đoạt của bà Nông Thị V 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78M1-032.51 trị giá 8.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đinh Trần Tuấn A 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 78M1-095.99 trị giá 12.000.000đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N đã chiếm đoạt là 28.500.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của nhiều người, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. Xét kháng cáo của các bị cáo nhận thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh ông Lê Tấn H – cha ruột bị cáo - là người có công cách mạng, đã được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang Hạng 3 và Huân chương Kháng chiến Hạng 1. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, đồng thời bị cáo H hiện đang bị bệnh yếu tứ chi cơ năng không thể đi lại sinh hoạt như người bình thường và bị bệnh tăng huyết áp vô căn, viêm thanh quản mạn tính theo Bệnh án điều trị của Bệnh viện Chợ Rẫy và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Đường Thị N: Cũng như bị cáo Lê Văn H, ngoài lần phạm tội này, trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò phạm tội, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo Đường Thị N 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đường Thị N mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ

nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[2.3] Tại bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt: bị cáo Lê Văn H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo Đường Thị N 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã chấp hành án từ ngày 22/8/2017 đến ngày 22/01/2018 về tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[3] Các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

***Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N– Giữ nguyên bản án sơ thẩm;***

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Đường Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt: Bị cáo **Lê Văn H - 02 (hai) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2020 đến ngày 28/05/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Phạt: Bị cáo **Đường Thị N- 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự phúc thẩm số 26/2020/HS-PT ngày 07/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Buộc bị cáo Đường Thị N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian chấp hành án từ ngày 22/8/2017 đến ngày 22/01/2018.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Văn H và Đường Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Sông Hình(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**

